

TỈNH ỦY SÓC TRĂNG  
HỘI ĐỒNG XÉT THĂNG HẠNG  
VIÊN CHỨC

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Sóc Trăng, ngày 13 tháng 7 năm 2021

Số 01 -TB/HĐ

**THÔNG BÁO**

**tổ chức xét thăng hạng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp của Đảng  
năm 2021**

Căn cứ Kế hoạch số 17-KH/TU, ngày 08/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức xét thăng hạng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp của Đảng năm 2021.

Hội đồng xét thăng hạng thông báo tổ chức xét thăng hạng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp của Đảng năm 2021 như sau:

1. Đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn, cách tính điểm, hội đồng cơ sở và hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng viên chức (theo Phụ lục 1 đính kèm).

2. Thời gian nộp hồ sơ dự xét từ ngày ra thông báo đến hết **17 giờ 00 phút, ngày 02/8/2021**.

3. Thực hiện quy định về phòng, chống dịch Covid-19, Hội đồng xét thăng hạng viên chức chỉ nhận hồ sơ qua đường bưu điện theo địa chỉ Ban Tổ chức Tỉnh ủy, số 247, đường Nguyễn Trung Trực, Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

4. Mức thu lệ phí là 700.000 đồng/hồ sơ (Bảy trăm nghìn đồng chẵn) theo Điều 4, Thông tư số 228/2016/TT-BTC, ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính.

5. Các cơ quan, đơn vị thông báo công khai đến viên chức có nhu cầu; rà soát số lượng viên chức tương ứng với chức danh nghề nghiệp còn thiếu theo yêu cầu vị trí việc làm, đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn; thành lập Hội đồng cơ sở để thẩm định và xét duyệt hồ sơ dự xét thăng hạng của viên chức trong phạm vi cơ quan, đơn vị quản lý và lập danh sách đăng ký dự xét (theo Phụ lục 2 đính kèm) gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Ban Tổ chức Tỉnh ủy (qua Phòng Chính sách - Tổng hợp) để kịp thời trao đổi, hướng dẫn.

Nơi nhận:

- Thường trực Hội đồng (để báo cáo),
- Trường Chính trị tỉnh,
- Báo Sóc Trăng,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy,
- Ban tổ chức các huyện ủy, thị ủy, thành ủy,
- Website Tỉnh ủy (đăng tin),
- Lưu Phòng CS-TH.

**PHÓ TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC TỈNH ỦY**

kiêm

**PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



**Nguyễn Thái Đăng**

**Phụ lục 1**  
**đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn, nội dung, hình thức và hồ sơ đăng ký**  
**dự xét thăng hạng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp của Đảng năm 2021**  
 (Kèm theo Thông báo số 01 - TB/HĐ, ngày 13/7/2021 của Hội đồng xét)



## **1. Đối tượng**

Viên chức hạng III, hiện giữ chức danh nghề nghiệp giảng viên, phóng viên, chuyên viên đang công tác tại các đơn vị sự nghiệp của Đảng cấp tỉnh, cấp huyện.

## **2. Nguyên tắc xét thăng hạng**

- Việc xét thăng hạng phải bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật, thể hiện tính công bằng, khách quan, công tâm, đáp ứng được yêu cầu của việc xây dựng đội ngũ viên chức trong các đơn vị sự nghiệp của Đảng cấp tỉnh, cấp huyện trong giai đoạn mới.

- Viên chức dự xét thăng hạng phải đạt số điểm chuẩn theo quy định tại Quy chế xét thăng hạng viên chức ban hành kèm theo Quyết định số 1696-QĐ/BTCTW, ngày 29/5/2017 của Ban Tổ chức Trung ương.

- Viên chức dự xét thăng hạng và được thăng hạng khi các đơn vị sự nghiệp của Đảng cấp tỉnh, cấp huyện có nhu cầu vị trí, chức danh dự xét thăng hạng.

## **3. Điều kiện, tiêu chuẩn**

### **3.1. Điều kiện**

3.1.1. Cơ quan quản lý viên chức có nhu cầu về vị trí việc làm của các chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

3.1.2. Được cơ quan sử dụng viên chức đánh giá có đủ năng lực về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; trong 3 năm liên tục tính đến thời gian đăng ký dự xét được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc đang xem xét xử lý kỷ luật.

3.1.3. Về thời gian giữ chức danh nghề nghiệp trước khi xét thăng hạng (tính đến ngày kết thúc nhận hồ sơ xét thăng hạng)

Viên chức dự thăng hạng II phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III từ đủ 9 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc), riêng viên chức có bằng tiến sĩ dự thăng hạng chức danh giảng viên chính phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III từ đủ 6 năm trở lên. Trong đó, viên chức dự thăng hạng chức danh giảng viên chính có thời gian gần nhất giữ chức danh giảng viên tối thiểu đủ 2 năm; viên chức dự thăng hạng chức danh phóng viên chính có thời

gian gần nhất giữ chức danh phóng viên tối thiểu đủ 3 năm; viên chức dự thăng hạng chức danh chuyên viên chính có thời gian giữ ngạch chuyên viên tối thiểu đủ 1 năm.

### **3.2. Tiêu chuẩn**

#### **3.2.1. Chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II)**

a) Về trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp thạc sĩ trở lên phù hợp với vị trí việc làm, chuyên môn giảng dạy.

b) Về lý luận chính trị: Có bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên hoặc có giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị tương đương trung cấp lý luận chính trị trở lên của cơ quan có thẩm quyền.

c) Về trình độ ngoại ngữ: Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

d) Về trình độ tin học: Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản.

đ) Về bồi dưỡng nghiệp vụ: Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên hoặc chứng chỉ phương pháp giảng dạy tích cực; có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính hoặc có bằng tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị - hành chính hoặc bằng cử nhân hành chính trở lên.

e) Về tham gia biên soạn văn bản, nghiên cứu khoa học: Chủ trì thực hiện ít nhất 1 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở hoặc cấp cao hơn nghiệm thu với kết quả từ đạt yêu cầu trở lên; chủ trì tham gia biên soạn ít nhất 1 quyển sách phục vụ đào tạo được sử dụng trong giảng dạy, đào tạo; có ít nhất 3 bài báo cáo khoa học đã được công bố trên các tạp chí chuyên ngành.

#### **3.2.2. Chức danh nghề nghiệp phóng viên chính (hạng II)**

a) Về trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp đại học trở lên.

b) Về lý luận chính trị: Có bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên hoặc có giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị tương đương trung cấp lý luận chính trị trở lên của cơ quan có thẩm quyền.

c) Về trình độ ngoại ngữ: Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

d) Về trình độ tin học: Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản.

đ) Về bồi dưỡng nghiệp vụ: Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính hoặc có bằng tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị - hành chính, bằng cử nhân hành chính trở lên hoặc chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ chức danh phóng viên chính.

e) Về biên soạn tác phẩm, nghiên cứu khoa học: Chủ trì, đề xuất, viết, tổ chức thực hiện ít nhất 3 tác phẩm; viết tác phẩm tuyên truyền có giá trị thực tiễn, tổng kết thực tiễn được ban biên tập đánh giá tốt trong thời gian giữ ngạch phóng viên hoặc chủ trì, tham gia ít nhất 1 đề án, đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở được cấp có thẩm quyền nghiệm thu với kết quả đạt yêu cầu trở lên.

### 3.2.3. Chức danh nghề nghiệp chuyên viên chính (hạng II)

a) Về trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp đại học trở lên.

b) Về lý luận chính trị: Có bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên hoặc có giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị tương đương trung cấp lý luận chính trị trở lên của cơ quan có thẩm quyền.

c) Về trình độ ngoại ngữ: Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

d) Về trình độ tin học: Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản.

đ) Về bồi dưỡng nghiệp vụ: Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính hoặc có bằng tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị - hành chính hoặc bằng cử nhân hành chính.

e) Về tham gia biên soạn văn bản, nghiên cứu khoa học: Chủ trì hoặc là thành viên tham gia xây dựng, nghiên cứu ít nhất 2 văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học cấp bộ hoặc cấp tỉnh, cấp huyện và tương đương trở lên đã được ban hành hoặc nghiệm thu đạt yêu cầu.

## 4. Cách tính điểm

Trên cơ sở các tiêu chuẩn cụ thể của từng chức danh trong hướng dẫn dự xét thăng hạng được tính ra điểm chuẩn của từng tiêu chí. Tổng điểm chuẩn của các tiêu chí là 100 điểm. Viên chức đạt một số tiêu chuẩn khác sẽ được tính điểm cộng, tổng điểm cộng là 50 điểm.

## 5. Hội đồng cơ sở

Hội đồng cơ sở căn cứ nhu cầu vị trí việc làm của địa phương, đơn vị và các tiêu chuẩn của từng viên chức có nhu cầu dự xét thăng hạng để xem xét, bình chọn bằng hình thức bỏ phiếu kín. Kết quả các viên chức đủ điều kiện được gửi về Hội

đồng xét thăng hạng viên chức của tỉnh (kèm theo Quyết định thành lập Hội đồng cơ sở, biên bản họp của Hội đồng cơ sở, bảng tính điểm chuẩn và điểm cộng của Hội đồng cho từng cá nhân dự xét thăng hạng viên chức).

- Hội đồng cơ sở có từ 03 đến 05 người gồm: Người đứng đầu hoặc đại diện cấp phó của người đứng đầu làm chủ tịch Hội đồng; đại diện ban tổ chức cấp ủy hoặc phòng tổ chức các đơn vị sự nghiệp; đại diện công đoàn; đại diện lãnh đạo người dự xét thăng hạng và công chức ban tổ chức cấp ủy hoặc phòng tổ chức các đơn vị sự nghiệp làm thành viên kiêm thư ký hội đồng.

## **6. Hồ sơ đăng ký**

- Đơn đăng ký dự xét thăng hạng.

- Sơ yếu lý lịch viên chức (theo mẫu số 2C/TCTW-98 của Ban Tổ chức Trung ương) được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ xét thăng hạng; có dán ảnh, đóng giáp lai và xác nhận của cơ quan sử dụng viên chức.

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan sử dụng viên chức; trong đó, cần nhận xét, đánh giá, phân loại viên chức trong 3 năm gần nhất (2018, 2019, 2020).

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ của viên chức theo tiêu chuẩn của ngạch đăng ký dự xét thăng hạng được cơ quan có thẩm quyền chứng thực (các loại văn bằng, chứng chỉ bằng tiếng nước ngoài phải được dịch thuật sang tiếng Việt).

- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự xét thăng hạng.

- Bản sao quyết định bổ nhiệm ngạch chuyên viên, phóng viên, biên tập viên, giảng viên và tương đương; quyết định chuyển xếp ngạch chuyên viên, phóng viên, biên tập viên, giảng viên; quyết định lương hiện hưởng của hai bậc lương gần nhất được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.

- Bản sao các quyết định thành lập tổ nghiên cứu, biên soạn...; biên bản nghiệm thu đề án, đề tài của cơ quan có thẩm quyền về tham gia xây dựng các đề án, đề tài... được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.

- Các bản sao văn bằng, chứng chỉ và thành tích đã được khen thưởng ... liên quan đến điểm cộng được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.

- Hồ sơ cho vào một phong bì, kích thước 250 x 340 x 5 mm.



**Phụ lục 2**  
**danh sách viên chức có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng viên chức năm 2021**  
(Kèm theo Thông báo số 01/TB/HĐ, ngày 13/7/2021 của Hội đồng xét)

| TT  | Họ và tên                                 | Ngày, tháng, năm sinh |     | Chức vụ, đơn vị công tác | Mức lương hiện hưởng                 |             |                                                                                       | Điểm cá nhân tự chấm |            |           | Điểm Hội đồng cơ sở chấm |            |           | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------------|-----------------------|-----|--------------------------|--------------------------------------|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|------------|-----------|--------------------------|------------|-----------|---------|
|     |                                           | Nam                   | Nữ  |                          | Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ | Hệ số lương | Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương) | Tổng cộng            | Điểm chuẩn | Điểm cộng | Tổng cộng                | Điểm chuẩn | Điểm cộng |         |
| (1) | (2)                                       | (3)                   | (4) | (5)                      | (8)                                  | (9)         | (10)                                                                                  | (11)                 | (12)       | (13)      | (14)                     | (15)       | (18)      | (19)    |
| I   | Thăng hạng chức danh giảng viên chính     |                       |     |                          |                                      |             |                                                                                       |                      |            |           |                          |            |           |         |
| 1   |                                           |                       |     |                          |                                      |             |                                                                                       |                      |            |           |                          |            |           |         |
| 2   |                                           |                       |     |                          |                                      |             |                                                                                       |                      |            |           |                          |            |           |         |
| ... |                                           |                       |     |                          |                                      |             |                                                                                       |                      |            |           |                          |            |           |         |
| II  | Thăng hạng chức danh phó giảng viên chính |                       |     |                          |                                      |             |                                                                                       |                      |            |           |                          |            |           |         |
| 1   |                                           |                       |     |                          |                                      |             |                                                                                       |                      |            |           |                          |            |           |         |
| 2   |                                           |                       |     |                          |                                      |             |                                                                                       |                      |            |           |                          |            |           |         |
| ... |                                           |                       |     |                          |                                      |             |                                                                                       |                      |            |           |                          |            |           |         |
| III | Thăng hạng chức danh chuyên viên chính    |                       |     |                          |                                      |             |                                                                                       |                      |            |           |                          |            |           |         |
| 1   |                                           |                       |     |                          |                                      |             |                                                                                       |                      |            |           |                          |            |           |         |
| 2   |                                           |                       |     |                          |                                      |             |                                                                                       |                      |            |           |                          |            |           |         |
| ... |                                           |                       |     |                          |                                      |             |                                                                                       |                      |            |           |                          |            |           |         |

\* Ghi chú: Mục (10) ghi theo tháng.

Người lập bảng

....., ngày ..... tháng ..... năm 2021  
**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**  
(Ký tên, đóng dấu)